

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **91** /2019/DS-ST

Ngày 29 - 10 - 2019

“ V/v tranh chấp hợp đồng
Cho vay”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Hiếu

2. Ông Nguyễn Văn Trình

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng cho vay” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXX-ST giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP H

Địa chỉ: Số 54A Ng, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Huỳnh Bửu Qu- Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Ngô Xuân H. Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Quản lý tín dụng (Theo Văn ủy quyền số 725/2019/UQ-TGD12 ngày 04/3/2019)

Bà Ngô Xuân H ủy quyền lại cho ông Nguyễn Xuân H, sinh năm: 1978. Chức vụ: Giám đốc tổ tụng & mua bán nợ. Địa chỉ: Số 224 Đ, quận Th, thành phố Đà Nẵng. (Theo Văn ủy quyền số 842/2019/UQ-TGD12 ngày 07/3/2019) (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Phương L, sinh năm: 1983; địa chỉ: Tổ 45B, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. (Bà L vắng mặt)

Và Ông Đỗ Lê V, sinh năm: 1986; địa chỉ: Tổ 58, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Bùi Viết Thanh Qu. Địa chỉ: Số K338/90B H, quận H, thành phố Đà Nẵng. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn Ngân hàng TMCP H ông Nguyễn Xuân H trình bày:*

Vào ngày 18 tháng 8 năm 2016 Ngân hàng TMCP H (viết tắt là MSB) - Chi nhánh Đà Nẵng đã ký Hợp đồng số 18.08/2016/CVCN-NTPL với Bà Nguyễn Thị Phương L và Ông Đỗ Lê V. Theo nội dung hợp đồng, Ngân hàng cho Bà Nguyễn Thị Phương L, Ông Đỗ Lê V vay số tiền: 360.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi triệu đồng). Mục đích vay: cho vay thanh toán tiền mua xe ô tô Samsung SM3 mới 100%. Thời hạn vay: 60 tháng. Lãi suất vay: 9,49%/năm từ ngày 19 tháng 8 năm 2016 đến hết ngày 18 tháng 02 năm 2018. Lãi suất từ ngày 19 tháng 02 năm 2018 bằng lãi suất tham chiếu cộng biên độ 4,25%/năm. Lãi suất tham chiếu thay đổi 03 tháng/lần vào ngày 7 hàng kỳ, bắt đầu từ ngày 07 tháng 3 năm 2018.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017, các bên ký phụ lục hợp đồng cho vay số 18.08/2016/CVCN-NTPL/PL01 bổ sung khoản 14 Điều 1 Hợp đồng cho vay số 18.08/2016/CVCN-NTPL như sau: “Trường hợp bên vay không thực hiện bổ sung bảo hiểm đúng thời hạn, Maritime Bank sẽ tăng lãi suất khoản vay tương đương 2%/năm cho đến khi khoản vay đã được mua bổ sung bảo hiểm khoản vay”

Ngày 19 tháng 8 năm 2016, Ngân hàng đã giải ngân cho Bà Nguyễn Thị Phương L và Ông Đỗ Lê V theo khế ước nhận nợ số 19.08/2016/CVCN-NTPL với số tiền 360.000.000 đồng (ba trăm sáu mươi triệu đồng).

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: 01 chiếc xe ô tô hiệu SAMSUNG SM3, số máy: H4MD729N049358, số khung: KNMC4C2HMEP159574, biển số: 43A-21872 theo Giấy đăng ký xe ô tô số 026451 do Phòng CSGT Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16 tháng 8 năm 2016 theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 18.08/2016/BĐ-NTPL ngày 18 tháng 8 năm 2016.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Bà Nguyễn Thị Phương L và Ông Đỗ Lê V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng đã ký kết mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, tạo điều kiện trả nợ nhưng Bà Nguyễn Thị Phương L và Ông Đỗ Lê V vẫn không hợp tác, hứa hẹn nhiều lần nhưng không thực hiện. Tính đến ngày 29 tháng 10 năm 2019, Bà Nguyễn Thị Phương L và Ông Đỗ Lê V còn nợ Ngân hàng số tiền là 245.556.790 đồng (Hai trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm năm sáu nghìn bảy trăm chín mươi đồng), trong đó nợ gốc là 216.000.000 đồng, nợ lãi là 29.556.790 đồng

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc Ông Đỗ Lê V và Bà Nguyễn Thị Phương L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền trên và số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay số 18.08/2016/CVCN-NTPL ngày 18 tháng 8 năm 2016 và phụ lục hợp đồng số 18.08/2016/CVCN-NTPL/PL01 ngày 08 tháng 12 năm 2017 từ ngày 30 tháng 10 năm 2019 cho đến khi Bà Nguyễn Thị Phương L và Ông Đỗ Lê V thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Nếu Bà Nguyễn Thị Phương L và Ông Đỗ Lê V không trả hoặc không trả hết nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

** Tại bản tự khai ngày 08 tháng 7 năm 2019 và biên bản lấy lời khai ngày 06 tháng 9 năm 2019 bị đơn Bà Nguyễn Thị Phương L và Ông Đỗ Lê V trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Phương L và Ông Đỗ Lê V xác nhận có vay tiền tại Ngân hàng TMCP Hvà đã thế chấp chiếc xe ô tô như Ngân hàng trình bày là đúng sự thật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng do làm ăn thua lỗ, Ông Đỗ Lê V đã vi phạm pháp luật, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng nên ông bà đã không thanh toán cho Ngân hàng theo như Hợp đồng và phụ lục hợp đồng đã ký.

Trong thời gian chiếc xe đang thế chấp để vay tiền tại ngân hàng, Bà Nguyễn Thị Phương L đã bàn giao chiếc xe ô tô cho Ông Bùi Viết Thanh Qu để chạy Hợp đồng du lịch, tuy nhiên sau một thời gian ông Quang có ý định chiếm đoạt chiếc xe, bà gửi đơn trình bày Công an thành phố Đà Nẵng, và công an đang thụ lý giải quyết, hiện nay bà đã rút đơn.

Nay Ngân hàng yêu cầu Bà Nguyễn Thị Phương L và Ông Đỗ Lê V trả số tiền là 245.556.790 đồng (Hai trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm năm sáu nghìn bảy trăm chín mươi đồng), trong đó nợ gốc là 216.000.000 đồng, nợ lãi là 29.556.790 đồng và lãi tiếp theo như hợp đồng và phụ lục hợp đồng đã ký, ông, bà đồng ý trả nhưng hiện nay Ông Đỗ Lê V bị tạm giam tại trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng, bà một mình nuôi 02 con nhỏ nên việc trả nợ cho Ngân hàng gặp nhiều khó khăn.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Bùi Viết Thanh Qu trình bày:*

Vào ngày 08 tháng 5 năm 2018, ông và Bà Nguyễn Thị Phương L có viết giấy bàn giao xe, nội dung Bà Nguyễn Thị Phương L giao xe có biển số 43A-21872 cho ông để phục vụ mục đích kinh doanh (cho thuê xe ô tô tự lái) với giá thuê xe 01 ngày là 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng), khi nhận xe từ Bà Nguyễn Thị Phương L, ông không biết chiếc xe này đã thế chấp tại Ngân hàng và cũng không biết việc Bà Nguyễn Thị Phương L và Ông Đỗ Lê V đã ly hôn.

Nhưng vào ngày 11 tháng 8 năm 2018 Ông Đỗ Lê V đến nhà ông và yêu cầu ông trả lại xe, ông đã trả lại xe cho Ông Đỗ Lê V và Ông Đỗ Lê V đã bán chiếc xe trên cho một người nào đó ông không biết lai lịch chỉ biết là tên Tâm, Hiện nay ông Tâm ở đâu ông không thể cung cấp địa chỉ cho Tòa án được. (Giấy bán xe do Ông Đỗ Lê V viết, ông đã cung cấp

cho Tòa án). Trước khi việc bán xe xảy ra Bà Nguyễn Thị Phương L có nhờ ông mua giùm chiếc xe trên cho Bà Nguyễn Thị Phương L nhưng ông không đồng ý mua (Có giấy bán xe do Bà Nguyễn Thị Phương L viết ông đã cung cấp cho Tòa án). Sau đó vào năm 2018 Bà Nguyễn Thị Phương L có yêu cầu cơ quan công an làm việc về vấn đề chiếc xe, tại cơ quan công an qua nhiều lần mời lên làm việc sau đó Bà Nguyễn Thị Phương L rút đơn. Ông khẳng định ông không liên quan gì đến chiếc xe ô tô hiệu SAMSUNG SM3, số máy: H4MD729N049358, số khung :KNMC4C2HMEP159574, biển số: 43A-21872 theo Giấy đăng ký xe ô tô số 026451 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16 tháng 8 năm 2016.

Do công việc, ông không thể tham dự phiên tòa, ông xin Tòa án xét xử vắng mặt ông.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán, các đương sự là nguyên đơn đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ, đúng các thủ tục theo quy định của BLTTDS.

Riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng theo quy định tại các điều 72,73 BLTTDS.

- Về quan điểm giải quyết: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Hối với Bà Nguyễn Thị Phương L và Ông Đỗ Lê V về việc “Tranh chấp hợp đồng cho vay”.

Buộc Bà Nguyễn Thị Phương L và Ông Đỗ Lê V phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Hsố tiền là 245.556.790 đồng (Hai trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm năm sáu nghìn bảy trăm chín mươi đồng), trong đó nợ gốc là 216.000.000 đồng, nợ lãi là 29.556.790 đồng (lãi tính đến ngày 29 tháng 10 năm 2019).

Trường hợp Bà Nguyễn Thị Phương L và Ông Đỗ Lê V không thanh toán nợ, Ngân hàng TMCP Hcó quyền yêu cầu chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô hiệu Samsung SM3, số máy: H4MD729N049358, số khung: KNMC4C2HMEP159574, biển số: 43A-21872 do Bà Nguyễn Thị Phương L đứng tên trên giấy tờ đăng ký xe ô tô theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 18.08/2016/CVCN-NTPL ngày 18 tháng 8 năm 2016 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Ông Đỗ Lê V, Bà Nguyễn Thị Phương L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Bùi Viết Thanh Qu đã được tổng đạt hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng Ông Đỗ Lê V và Ông Bùi Viết Thanh Qu có đơn xin xét xử vắng mặt, Bà Nguyễn Thị Phương L vắng mặt.

Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Ông Đỗ Lê V, Bà Nguyễn Thị Phương L và Ông Bùi Viết Thanh Qu.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Hợp đồng cho vay số 18.08/2016/CVCN-NTPL ngày 18 tháng 8 năm 2016 và phụ lục hợp đồng số 18.08/2016/CVCN-NTPL/PL01 ngày 08 tháng 12 năm 2017 giữa Ngân hàng TMCP H và Bà Nguyễn Thị Phương L, Ông Đỗ Lê V được hai bên thống nhất thỏa thuận, ký kết bởi những người có đủ thẩm quyền, hình thức nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do vậy đây là Hợp đồng hợp pháp, là căn cứ pháp lý để các bên thực hiện.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình đã giải ngân cho Bà Nguyễn Thị Phương L, Ông Đỗ Lê V số tiền 360.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ số 19.08/2016/CVCN-NTPL ngày 19 tháng 8 năm 2016, Bà Nguyễn Thị Phương L, Ông Đỗ Lê V đã nhận đủ số tiền vay nhưng không thực hiện đúng như nghĩa vụ trả nợ đã cam kết. Do Bà Nguyễn Thị Phương L, Ông Đỗ Lê V vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng nên Ngân hàng đã khởi kiện ra Tòa án theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng cho vay là có căn cứ.

Xét yêu cầu của nguyên đơn đối với khoản nợ gốc: Căn cứ lời khai của đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định số tiền nợ gốc Ngân hàng đã giải ngân cho Bà Nguyễn Thị Phương L, Ông Đỗ Lê V là 360.000.000 đồng, Bà Nguyễn Thị Phương L, Ông Đỗ Lê V đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 144.000.000 đồng. Như vậy số tiền gốc Bà Nguyễn Thị Phương L, Ông Đỗ Lê V còn phải thanh toán cho Ngân hàng là 216.000.000 đồng cộng với lãi phát sinh. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc Bà Nguyễn Thị Phương L, Ông Đỗ Lê V phải trả nợ gốc 216.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận phù hợp với các điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với khoản tiền lãi: Ngân hàng yêu cầu Bà Nguyễn Thị Phương L, Ông Đỗ Lê V phải có trách nhiệm trả lãi cho Ngân hàng tính đến ngày 29 tháng 10 năm 2019 là 29.556.790 đồng. Tại bản tự khai của Bà Nguyễn Thị Phương L và biên bản lấy lời khai của Ông Đỗ Lê V xác định khoản tiền lãi phát sinh trên là đúng, Bà Nguyễn Thị Phương L, Ông Đỗ Lê V sẽ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận số lãi như các bên xác định.

Như vậy, cần buộc Bà Nguyễn Thị Phương L, Ông Đỗ Lê V phải trả cho Ngân hàng số tiền là 245.556.790 đồng (Hai trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm năm sáu nghìn bảy trăm chín mươi đồng), trong đó nợ gốc là 216.000.000 đồng, nợ lãi là 29.556.790 đồng (lãi tính đến ngày 29 tháng 10 năm 2019.)

Kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2019, hàng tháng bà Lam, ông Vũ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ như thanh toán theo mức lãi suất của số tiền nợ chưa thanh toán mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 18.08/2016/CVCN-NTPL ngày 18 tháng 8

năm 2016 và phụ lục hợp đồng số 18.08/2016/CVCN-NTPL/PL01 ngày 08 tháng 12 năm 2017 cho đến khi Bà Nguyễn Thị Phương L, Ông Đỗ Lê V thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[3] Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm:

Xét Hợp đồng thế chấp ô tô số 18.08/2016/CVCN-NTPL ngày 18 tháng 8 năm 2016 giữa Ngân hàng TMCP H- chi nhánh Đà Nẵng với Bà Nguyễn Thị Phương L và Ông Đỗ Lê V được ký kết với người có thẩm quyền đúng thủ tục nên phát sinh hiệu lực. Theo đó Bà Nguyễn Thị Phương L, Ông Đỗ Lê V đã dùng tài sản là chiếc xe ô tô con hiệu Samsung SM3 số máy: H4MD729N049358, số khung: KNMC4C2HMEP159574, biển số: 43A-21872 do Bà Nguyễn Thị Phương L đứng tên trên giấy tờ đăng ký xe ô tô để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ. Quá trình vay tài sản bà Lam, ông Vũ tự ý giao xe cho người khác kinh doanh nhưng không thông báo cho Ngân hàng là vi phạm các thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng thế chấp.

Nay Bà Nguyễn Thị Phương L, Ông Đỗ Lê V không thanh toán nợ nên Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đảm bảo để thanh toán nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với Điều 299 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về án phí DSST: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Hnên bị đơn Bà Nguyễn Thị Phương L, Ông Đỗ Lê V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu số 0005747 ngày 21/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên HĐXX chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, các điều 299, 322, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26, Điều 186, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3 Nghị định 83/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2010 về đăng ký giao dịch bảo đảm và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Hđối với Bà Nguyễn Thị Phương L và Ông Đỗ Lê V về việc “Tranh chấp hợp đồng cho vay”.

1. Buộc Bà Nguyễn Thị Phương L và Ông Đỗ Lê V phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP H số tiền là 245.556.790 đồng (Hai trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm năm sáu nghìn bảy trăm chín mươi đồng), trong đó nợ gốc là 216.000.000 đồng, nợ lãi là 29.556.790 đồng (lãi tính đến ngày 29 tháng 10 năm 2019).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/10/2019) Bà Nguyễn Thị Phương L và Ông Đỗ Lê V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số

18.08/2016/CVCN-NTPL ngày 18 tháng 8 năm 2016 và phụ lục hợp đồng số 18.08/2016/CVCN-NTPL/PL01 ngày 08 tháng 12 năm 2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay và phụ lục hợp đồng nêu trên, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp Bà Nguyễn Thị Phương L và Ông Đỗ Lê V không thanh toán nợ, Ngân hàng TMCP Hcó quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô hiệu Samsung SM3, số máy: H4MD729N049358, số khung: KNMC4C2HMEP159574, biển số: 43A-21872 do Bà Nguyễn Thị Phương L đứng tên trên giấy tờ đăng ký xe ô tô theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 18.08/2016/CVCN-NTPL ngày 18 tháng 8 năm 2016 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Bà Nguyễn Thị Phương L và Ông Đỗ Lê V thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng phải trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 026451 tên chủ xe là Bà Nguyễn Thị Phương L trú tại Tổ 45B, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, biển số đăng ký 43A-218.72 do phòng Cảnh sát giao thông công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16 tháng 08 năm 2016.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Phương L và Ông Đỗ Lê V có nghĩa vụ nộp là 12.277.839đ (Mười hai triệu hai trăm bảy mươi bảy ngàn tám trăm ba mươi chín đồng).

Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP H số tiền 5.600.000 đồng (Năm triệu sáu trăm ngàn đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0005747 ngày 21/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ.

4. Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hai

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA